TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2026/DS-ST
Ngày 17-8-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Ngọc Phụng.

2. Ông Huỳnh Việt Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gíp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H1. Trụ sở: Tầng D, tòa nhà N, đường H, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1984 – Cán bộ tín dụng Ngân hàng H1 – Chi nhánh S. Địa chỉ: Số F, đường V, phường P, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền 03/7/2026). Căn cước công dân: 094084016310 cấp ngày 08/7/2024 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2026 của nguyên đơn, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Quốc T trình bày:

Ngày 16/5/2023, ông Hoàng Trung H có vay tiền của Ngân hàng H1 - Chi nhánh S với số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) theo hợp đồng cho vay số 118.2423TE012/HĐCV, hình thức vay tín chấp trả từ lương hàng tháng, thời hạn vay 60 tháng (từ 16/5/2023 đến ngày 16/5/2028), lãi suất cho vay có điều chỉnh là 13,0%/năm, từ ngày 15/10/2023 lãi suất điều chính là 11,0%/năm, từ ngày 15/8/2024 lãi suất điều chỉnh là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình.

Kể từ ngày vay cho đến nay ông Hoàng Trung H đã trả được số tiền gốc là 45.090.000 đồng và trả lãi số tiền là 19.242.727 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là 64.332.727 đồng. Tính đến ngày 17/8/2026 ông H còn nợ tổng số tiền vốn và lãi vay là 60.480.156 đồng (trong đó nợ gốc là 54.910.000 đồng, lãi trong hạn là 4.594.786 đồng, lãi quá hạn là 975.370 đồng).

Nay Ngân hàng H1 yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Hoàng Trung H phải trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 17/8/2026 là 60.480.156 đồng (trong đó nợ gốc là 54.910.000 đồng, lãi trong hạn

là 4.594.786 đồng, lãi quá hạn là 975.370 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết nêu trên đến khi trả dứt nợ vay theo quy định.

Trong trường hợp ông H thanh toán một phần hoặc không thanh toán vốn gốc và lãi thì Ngân hàng H1 được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo các quy định của pháp luật để Ngân hàng H1 thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Hoàng Trung H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Hoàng Trung H nhưng ông H không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng H1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hoàng Trung H thanh toán số tiền vốn và lãi vay. Tại Điều 15 của hợp đồng cho vay số 118.2423TE012/HĐCV ngày 16/5/2023 hai bên thoả thuận *"2. Trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên tự giải quyết bằng thương lượng. Nếu không thương lượng được thì sẽ chuyển vụ việc tới cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật để giải quyết, cụ thể là Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng nơi Ngân hàng Hợp tác chi nhánh S đặt trụ sở"*. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

[2]. Đối với bị đơn ông Hoàng Trung H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đối với ông Hoàng Trung H.

Về nội dung:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H1 về việc yêu cầu ông Hoàng Trung H thanh toán số tiền gốc và lãi là 60.480.156 đồng, thì thấy:

[3.1]. Phía Ngân hàng H1 đã cung cấp cho Toà án bản sao có chứng thực hợp đồng cho vay số 118.2423TE012/HĐCV ngày 16/5/2023, Giấy nhận nợ ngày 16/5/2023, được ký giữa Ngân hàng H1 với ông Hoàng Trung H. Theo hợp đồng và giấy nhận nợ hai bên thoả thuận Ngân hàng cho H vay số tiền 100.000.000 đồng. Theo hợp đồng và các chứng từ mà Ngân hàng cung cấp có chữ ký và chữ viết tên của ông Hoàng Trung H. Tòa án đã thông báo cho ông H

biết các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhưng ông H không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Đồng thời, sau khi vay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 64.332.727 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định giữa Ngân hàng H1 với ông Hoàng Trung H có ký kết Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên.

[3.2]. Về tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay số 118.2423TE012/HĐCV ngày 16/5/2023 và Giấy nhận nợ ngày 16/5/2023, thì thấy: Ngân hàng H1 - Chi nhánh S giao kết hợp đồng với ông Hoàng Trung H thông qua người đại diện hợp pháp của Ngân hàng, hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, Ngân hàng có đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng là hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng.

[3.3]. Ngân hàng H1 đã giải ngân cho ông Hoàng Trung H nhận số tiền 100.000.000 đồng. Theo Điều 4 của Hợp đồng cho vay hai bên thoả thuận phương thức trả nợ thành 60 kỳ (tương đương 60 tháng) mỗi tháng trả số tiền vốn là 1.670.000 đồng (riêng tháng cuối cùng trả số tiền 1.470.000 đồng) và tiền lãi. Thời gian trả từ ngày 15/6/2023 đến ngày 16/5/2028. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi theo thoả thuận. Tính đến nay ông H mới trả cho Ngân hàng H1 số tiền vốn là 45.090.000 đồng và tiền lãi là 19.242.727 đồng. Do ông H đã vi phạm thoả thuận của hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng H1 chấm dứt cho vay, thu nợ trước hạn và yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn lại là 54.910.000 đồng là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng cho vay nên có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về lãi suất: Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông H trả số tiền lãi tính đến hết ngày 17/8/2026 là 5.570.156 đồng thì thấy: Theo Hợp đồng cho vay số 118.2423TE012/HĐCV ngày 16/5/2023 và Giấy nhận nợ ngày 16/5/2023 hai bên thoả thuận lãi suất cho vay có điều chỉnh là 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng N Quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010. Theo nguyên đơn, tính đến ngày 17/8/2026 ông H còn nợ tổng số tiền lãi 5.570.156 đồng (lãi trong hạn 4.594.786 đồng, lãi quá hạn 975.370 đồng) và số tiền lãi này nguyên

đơn đã tính đúng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông H trả số tiền lãi còn nợ nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Trung H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng N Quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H1:

Buộc bị đơn ông Hoàng Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng H1 tổng số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 17/8/2026 là 60.480.156 đồng (trong đó tiền vốn là 54.910.000 đồng, lãi trong hạn 4.594.786 đồng, lãi quá hạn 975.370 đồng).

Kể từ ngày 18/8/2026, ông Hoàng Trung H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng H1 cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng H1.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Hoàng Trung H phải chịu số tiền 3.024.008 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.457.419 đồng theo biên lai số 0008785 ngày 06/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 5-Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 5-CT;
- TAND TPCT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Uyên